

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /UBND

Đức Phố, ngày tháng 4 năm 2024

V/v báo cáo tình hình thực hiện
quy định pháp luật lao động
về lao động giúp việc gia đình

Kính gửi:

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 1238/SLĐT BXH-LĐVL&GDNN ngày 10/4/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo tình hình thực hiện quy định pháp luật lao động về lao động giúp việc gia đình. UBND thị xã Đức Phố yêu cầu:

1. UBND các xã, phường: Rà soát, báo cáo tình hình thực hiện quy định pháp luật lao động về lao động giúp việc gia đình giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 3/2024 trên địa bàn quản lý (theo Đề cương tại Phụ lục kèm theo).

Báo cáo gửi về UBND thị xã (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 25/4/2024.

2. Phòng lao động – Thương binh và Xã hội: Trên cơ sở báo cáo của UBND các xã, phường, tham mưu UBND thị xã rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định.

Yêu cầu Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội và UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT (VX);
- Văn phòng: Chánh, CV_{Chiến};
- Lưu: VT.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Võ Minh Châu

Phụ lục
(Kèm theo Công văn số ngày tháng 4 năm 2024 của UBND thị xã Đức Phổ)

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG
VỀ LAO ĐỘNG GIÚP VIỆC GIA ĐÌNH

I. Đặc điểm, tình hình chung

Đặc điểm về mức sống, phân bố dân cư; số thôn, TDP của xã, phường; số hộ gia đình trên địa bàn quản lý.

II. Tình hình thực hiện quy định pháp luật về lao động giúp việc gia đình trên địa bàn

1. Tổng hợp số liệu về lao động giúp việc gia đình (không bao gồm lao động giúp việc thuê theo giờ)

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng			
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	3 tháng đầu năm 2024
1	Số người sử dụng lao động giúp việc gia đình				
2	Số lao động giúp việc gia đình Trong đó, chia theo:				
a) Giới tính	Nam				
	Nữ				
b) Độ tuổi	Từ đủ 15 đến dưới 18 tuổi				
	Từ 18 tuổi trở lên				
c) Tình trạng chỗ ở	Ở cùng gia đình người sử dụng lao động				
	Không ở cùng gia đình người sử dụng lao động				
d) Hình thức giao kết hợp đồng lao động	Giao kết bằng văn bản				
	Giao kết bằng lời nói				

đ) Loại hợp đồng lao động	Không xác định thời hạn				
	Xác định thời hạn từ 1 năm trở lên				
	Xác định thời hạn dưới 1 năm				
e) Công việc chính theo hợp đồng	Nội trợ				
	Quản gia				
	Chăm sóc trẻ em				
	Chăm sóc người già				
	Chăm sóc người bệnh				
	Lái xe				
	Làm vườn				
	Các công việc khác				

2. Tình hình tuân thủ quy định pháp luật lao động

a) Đánh giá việc chấp hành, tuân thủ quy định pháp luật lao động của người sử dụng lao động:

- Về thực hiện hợp đồng lao động đối với lao động giúp việc gia đình: tiền lương, tiền thưởng; tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; bố trí chỗ ăn ở; tạo điều kiện cho người lao động tham gia học văn hóa, học nghề; trả tiền tàu xe đi đường khi người lao động thôi việc về nơi cư trú.

- Về tình hình vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định pháp luật (ngược đãi, quấy rối tình dục, cưỡng bức lao động, dùng vũ lực đối với lao động, giao việc ngoài hợp đồng, giữ giấy tờ tùy thân của người lao động).

- Về trách nhiệm thông báo của người sử dụng lao động với cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương về việc sử dụng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động giúp việc gia đình.

b) Đánh giá việc chấp hành, tuân thủ quy định pháp luật lao động của người lao động: thực hiện các thỏa thuận trong hợp đồng lao động; tuân thủ thời giờ làm việc, nghỉ ngơi....

III. Tình hình thực hiện trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước tại địa phương

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

2. Về bảo đảm điều kiện thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước (tổ chức, số lượng biên chế, bộ phận chuyên môn, bộ phận có liên quan thực hiện

nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với lao động giúp việc gia đình; bố trí nguồn lực tài chính và điều kiện bảo đảm khác nếu có).

3. Về thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến thực hiện các quy định về lao động giúp việc gia đình (của các cấp).

4. Về thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động giúp việc gia đình trên địa bàn thuộc quyền quản lý (số cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát đã triển khai thực hiện hàng năm trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay; các lỗi vi phạm phổ biến của người sử dụng lao động, người lao động; số vụ xử lý vi phạm...).

5. Về tình hình xử lý giải quyết tranh chấp lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động giúp việc gia đình trên địa bàn (số vụ tranh chấp; nguyên nhân dẫn đến tranh chấp; hình thức giải quyết và kết quả giải quyết tranh chấp).

6. Về tổng hợp, báo cáo tình hình sử dụng lao động giúp việc trên địa bàn thuộc quyền quản lý.

7. Về các hoạt động hỗ trợ (kết nối thông tin việc làm qua các trung tâm giới thiệu việc làm, các công ty tuyển dụng, đào tạo lao động giúp việc gia đình...)

8. Về việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội; tham gia quản lý giám sát tình hình thực hiện các quy định về lao động giúp việc gia đình.

IV. Đánh giá chung

Đánh giá mặt được, tồn tại hạn chế, nguyên nhân (chủ quan, khách quan):

- Về thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước;
- Về thực hiện quy định pháp luật về quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động.

V. Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị./.
